

giáo dục mà đương sự đang được hưởng hàng tháng, như phụ cấp hiệu trưởng, hiệu phó, giảng dạy thể dục thể thao, phụ cấp đề bạt dạy cấp trên (đã được tính thành lương chính giáo viên không toàn cấp).

Ngoài ra những người đi bồi dưỡng tập trung vẫn được hưởng các chế độ như khi đang công tác: bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể, trợ cấp khó khăn, trợ cấp đông con và phụ cấp khu vực theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lương và các khoản phụ cấp của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được cử đi bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch hàng năm quy định trong thông tư này do quỹ đào tạo của ngành giáo dục đài thọ. Giáo viên do ngành khác quản lý được cử đi bồi dưỡng tập trung do quỹ đào tạo của ngành đó đài thọ.

2. Chế độ sinh hoạt phí hướng dẫn tại thông tư này, thống nhất áp dụng từ năm học 1975 - 1976 trở đi. Những giáo viên và cán bộ quản lý được cử đi học bồi dưỡng tập trung từ trước mà còn tiếp tục học trong năm học 1975 - 1976 cũng được hưởng chế độ sinh hoạt phí này từ năm học 1975 - 1976.

3. Đề bảo đảm việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt phí mới, công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cần có quy hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm một cách cụ thể, ổn định theo thời hạn đã quy định tại quyết định số 291-CP ngày 30-12-1974 của Hội đồng Chính phủ.

4. Trong khi thực hiện có gì vướng mắc, các ngành, các địa phương cần kịp thời phản ánh đề Bộ Giáo dục nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 20 tháng 9 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN CẢNH TOÀN

BỘ VĂN HÓA

THÔNG TƯ số 1762-VH/TV ngày 19-10-1976 về việc quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Điều lệ ngân sách xã đối với công tác văn hóa ở xã.

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 64-CP ngày 8-4-1972 ban hành Điều lệ ngân sách xã, Bộ Tài chính cũng đã ra văn bản số 14-TC/TĐT ngày 6-10-1972 giải thích thêm một số điểm giúp cho việc tổ chức chi đạo thực hiện điều lệ được thống nhất. Ngành văn hóa và ngành tài chính cùng với các ngành có liên quan có trách nhiệm thi hành tốt các văn bản đó. Căn cứ điều 3 của nghị định nói trên, sau khi bàn bạc và thỏa thuận với Bộ Tài chính về những vấn đề có liên quan đến hai ngành, Bộ Văn hóa quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điểm như sau.

I. VỀ CÔNG TÁC VĂN HÓA Ở XÃ

Công tác văn hóa là công tác giáo dục bằng các phương thức văn hóa ngoài nhà trường, nhằm góp phần giáo dục và rèn luyện con người mới và nâng cao đời sống vui tươi lành mạnh của quần chúng. Công tác văn hóa là một bộ phận quan trọng của cách mạng tự tưởng và văn hóa. Nội dung công tác, phạm vi hoạt động và mục tiêu của nó đã ghi rõ trong chương I của bản quy chế tổ chức và quản lý công tác văn hóa văn nghệ được Bộ Văn hóa ban hành ngày 5-8-1968 tại công văn số 1189-VH/VN.

Quá trình thực hiện công tác văn hóa ở xã là quá trình đạt được những thành tựu tốt đẹp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển và chiến đấu thắng lợi, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, những điều kiện vật chất cần thiết đề bảo đảm cho hoạt động văn hóa ở xã còn quá thiếu thốn. Trước đây, trong điều kiện cả nước có chiến tranh, từng nơi từng lúc có cố gắng giải quyết vấn đề đó nhưng cũng chỉ nói được một số xã. Ngày nay, trong điều kiện cả nước đã được thống nhất, vấn đề tạo ra

những điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động văn hóa ở xã và trước hết là việc xây dựng cơ sở vật chất cho những hoạt động đó đã trở thành một vấn đề hết sức cấp thiết. Nó tạo điều kiện cho văn hóa xã có nơi có chỗ để hoạt động, có chất lượng tốt, đồng thời chuẩn bị điều kiện để sự nghiệp văn hóa phát triển, nỗ lực vươn lên nhanh chóng, đáp ứng những nhu cầu to lớn về thưởng thức văn học, nghệ thuật vui chơi giải trí lành mạnh của nhân dân, như báo cáo của đồng chí Lê Duẩn đọc trước Quốc hội khóa VI.

II. NHỮNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA Ở XÃ

Những cơ sở chủ yếu gồm có :

Nhà văn hóa xã là nơi làm công tác tuyên truyền, phổ biến và triển lãm về khoa học kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp ; giới thiệu sách, xây dựng nếp đọc sách trong nhân dân, biểu diễn văn nghệ nhỏ nhẹ, chiếu phim đèn chiếu... nhà này, ở những nơi có điều kiện, cần xây dựng đủ chỗ cho khoảng từ 300 đến 600 người ngồi, có chỗ biểu diễn văn nghệ nhỏ nhẹ, có chỗ chiếu phim đèn chiếu... cùng với những phương tiện, công cụ cần thiết cho hoạt động văn hóa ở đó.

Thư viện xã là nơi đọc sách, báo của nhân dân trong xã. Thư viện cần có kho để sách báo, giá để sách, tủ để mục lục sách, phòng đọc và các bàn ghế để ngồi đọc sách. Ngoài việc bảo đảm xây dựng hai cơ sở đó ra, tùy khả năng và điều kiện cụ thể của từng xã mà lần lượt xây dựng tiếp theo những cơ sở sau đây :

— **Phòng truyền thống** (hoặc phòng lưu niệm) là nơi trưng bày hiện vật bảo tàng về lịch sử của xã, cũng là một trong những nơi trưng bày hay triển lãm thành tích về các mặt hoạt động của xã. Phòng cần có các tủ bục, các khung tranh ảnh để dùng vào việc trưng bày, giới thiệu hiện vật, có chỗ làm kho hiện vật.

— **Bãi chiếu bóng** (vừa là sân khấu ngoài trời). Cần có chỗ che nắng, có chỗ che máy chiếu phim, có chỗ biểu diễn văn nghệ. Xã nào có điều kiện thì xây những bộ ngồi xem, xây tường bao quanh bãi.

— **Vườn văn hóa xã** là một trong những nơi nghỉ ngơi, vui chơi giải trí của nhân dân. Vườn cần có chỗ ngồi chơi, nơi nào có điều kiện thì làm vườn hoa, trồng cây cảnh, xây tượng đài...

Trên đây là những cơ sở vật chất chủ yếu của hoạt động văn hóa ở xã. Ngoài ra, cần chú ý đúng mức đến những cơ sở văn hóa của thiếu nhi.

Xã nào đã xây nhà văn hóa được rồi thì xây tiếp đến thư viện xã. Xã nào đã xây được thư viện rồi thì tùy theo yêu cầu và điều kiện của xã mà xây tiếp đến các cơ sở khác. Đối với những xã mà hiện nay chưa có cơ sở nào thì nhất thiết là phải xây nhà văn hóa xã trước và tiếp theo là xây thư viện xã... Đối với những xã có những di tích kiến trúc thuộc xã quản lý như : chùa, đình và đền đang còn tốt thì có thể mượn để sử dụng, trong trường hợp xã chưa có khả năng xây dựng được (căn cứ điểm 5 của chỉ thị số 88-TTg ngày 26-4-1973 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành chính sách đối với việc bảo vệ các chùa thờ Phật).

III. QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG VÀ BẢO QUẢN CƠ SỞ VẬT CHẤT

Việc xây dựng cơ sở vật chất của ngành văn hóa ở xã phải căn cứ vào những điều hướng dẫn của Bộ Văn hóa về quy mô, về thiết kế của công trình, cũng như quy định tiêu chuẩn sử dụng đất đai và vật liệu xây dựng (Bộ sẽ gửi sau). Việc xây dựng các cơ sở vật chất của ngành văn hóa và việc trang bị bên trong các cơ sở ở xã thì do Ủy ban nhân dân xã đảm nhiệm ; ở thị trấn, thị xã, thành phố thì do Ủy ban nhân dân thị trấn, thị xã, thành phố đảm nhiệm.

Nguồn vốn xây dựng và trang bị đã được ghi rõ trong điều lệ ngân sách xã, kết hợp với sự đóng góp của nhân dân về công lao động, tiền và vật liệu ; trong đó phần lao động thì căn cứ điều 6 của nghị định số 135-CP ngày 5-8-1969 của Hội đồng Chính phủ về việc huy động, tổ chức và sử dụng lao động nghĩa vụ. Ngoài ra, còn kết hợp với quỹ công ích của hợp tác xã, nếu thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố trợ cấp đặc biệt (điều 19).

Nguồn vốn trong ngân sách xã thì căn cứ điều 13 của điều lệ ngân sách xã, điều này ghi những khoản chi không thường xuyên để chi cho việc xây dựng và trang bị bên trong các công trình lợi ích công cộng của xã.

Riêng đối với các xã miền núi, nếu ngân sách xã và sự đóng góp của nhân dân không đủ để xây dựng và trang bị thì ngân sách Nhà nước trợ cấp.

Nguồn vốn xây dựng và trang bị cho những cơ sở vật chất của ngành văn hóa ở thị trấn, thị xã do ngân sách tỉnh, thành phố cấp kết hợp với sự đóng góp của nhân dân, vốn xây dựng và trang bị cơ sở vật chất của ngành văn hóa ở xã (nông thôn), thì do Ủy ban nhân dân xã quản lý và giám đốc việc xây dựng. Việc quản lý và giám đốc vốn phải theo đúng các quy định trong Điều lệ ngân sách xã và thông tư số 14-TC/TDT ngày 6-10-1972 của Bộ Tài chính. Vốn xây dựng và trang bị cơ sở vật chất ngành văn hóa ở thị trấn, thị xã, thành phố thì do Chi hàng kiến thiết tỉnh, thành phố quản lý theo đúng chế độ quản lý vốn kiến thiết cơ bản đã được Nhà nước quy định.

Việc bảo quản nhà cửa, trang bị của các cơ quan văn hóa ở xã, thị trấn, thị xã phải được phân công trách nhiệm cho những người hoạt động trong các cơ quan đó, nhất là những người phụ trách với sự giúp đỡ tích cực của chính quyền và nhân dân địa phương. Người được phân công bảo quản nếu để mất hay hư hỏng vì thiếu trách nhiệm thì phải bồi thường theo chế độ trách nhiệm vật chất Nhà nước quy định. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, thị xã cần có nội quy bảo quản và sử dụng những tài sản đó và cần cho định kỳ kiểm kê theo đúng chế độ hiện hành.

IV. QUY ĐỊNH NHỮNG KHOẢN CHI VÀ THU VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA Ở XÃ

Về chi.

Điều 9 của Điều lệ ngân sách xã ghi các khoản chi thường xuyên và những khoản chi để bảo đảm những hoạt động bình thường của các sự nghiệp thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, không kể những khoản phụ cấp cho cán bộ chuyên trách hoặc bán

chuyên trách (vì đã nói ở điều 8), cũng không chi những khoản thuộc phần của hợp tác xã chi cho hoạt động văn hóa văn nghệ. Đối với ngành văn hóa ở xã, để bảo đảm các hoạt động được bình thường thì cần chi những khoản dưới đây.

Mua sách, báo cho thư viện, chi cho hoạt động trong nhà văn hóa, chi cho hoạt động về bảo tồn, bảo tàng, mua sơn phấn cho hoạt động văn nghệ, bồi dưỡng cho cá nhân, tập thể hoạt động văn hóa văn nghệ tích cực; chi cho những hoạt động văn hóa phục vụ các ngày lễ lớn trong năm...

Điều 10 của Điều lệ ngân sách xã ghi những khoản chi khác là những khoản chi về quản lý tài sản công, và tu bổ thường xuyên, chi về sửa chữa nhà cửa và các công trình lợi ích công cộng đang sử dụng. Đối với ngành văn hóa thì cần chi cho các việc quản lý, tu bổ, sửa chữa nhỏ, các cơ sở vật chất của hoạt động văn hóa trong xã. Ngân sách của các xã cần dành cho những khoản chi nói ở các điều 9 và 10 một tỷ lệ thỏa đáng do Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố hướng dẫn, căn cứ yêu cầu khối lượng công tác và tình hình ngân sách của từng loại xã. Đối với những xã còn có khó khăn, số thu cố định và điều tiết của ngân sách xã chưa bảo đảm được các khoản chi thường xuyên nói trên, thì ngân sách tỉnh và thành phố trợ cấp (điều 17).

Về thu.

Căn cứ điều 15 của Điều lệ ngân sách xã, ngành văn hóa ở xã được thu các khoản sau đây: thu về hoạt động văn nghệ, thu lệ phí tham quan (có hướng dẫn) các loại di tích hoặc thắng cảnh (nếu có), thu về khấu hao và cho mượn nhà văn hóa xã. Mức thu của các khoản này do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xét và quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ CƠ QUAN VĂN HÓA TÀI CHÍNH CÁC CẤP

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lãnh đạo việc lập quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất của ngành văn hóa ở địa phương, lãnh

đạo việc lập kế hoạch và chỉ đạo việc huy động, cân đối nguồn vốn, huy động lực lượng thi công và vật tư xây dựng cần thiết như gỗ, sắt, thép, xi măng, than, v.v bảo đảm xây dựng và trang bị đúng quy hoạch và đúng yêu cầu.

2. Các Sở, Ty văn hóa cùng với Sở, Ty tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hướng dẫn các huyện, khu phố, thị trấn, thị xã lập kế hoạch xây dựng và kế hoạch tài vụ. Sau khi các kế hoạch được duyệt thì các sở, ty, phòng cần cấp phát kinh phí được kịp thời. Các cơ quan kế hoạch, vật tư cần cung cấp đủ vật liệu xây dựng và có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan văn hóa xã để thực hiện được đúng chính sách, chế độ của Nhà nước và kiểm tra, giám đốc việc thực hiện đó.

3. Phòng văn hóa cùng với phòng tài chính huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân

huyện chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nói trên.

Bộ Văn hóa đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình địa phương, hướng dẫn cụ thể việc thi hành thông tư này.

Đối với các xã mới giải phóng, chưa có hoặc mới có ngân sách xã thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần hướng dẫn việc chi, thu cho được thỏa đáng vừa bảo đảm được khối lượng công tác, vừa từng bước xây dựng và trang bị các cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa ở xã được tốt.

Hà-nội, ngày 19 tháng 10 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thủ trưởng

CỦ HUY CẬN